

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 769/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 08 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
trong rừng phòng hộ của Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng Xuân**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;
Căn cứ Luật Đất đai 2013;
Căn cứ Luật Xây dựng 2014;
Căn cứ Luật Lâm nghiệp 2017;
Căn cứ Luật Du lịch 2017;
Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về thi hành Luật Lâm nghiệp năm 2017;
Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;
Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 2570/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 về phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Phú Yên; số 1237/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 về phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2019-2029 của Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng Xuân; số 258/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 về phê duyệt Đề án rà soát, điều chỉnh lại lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng Xuân;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT (tại Tờ trình số 111/TTr-SNN ngày 25/5/2021 và Báo cáo thẩm định số 202/BCTĐ-SNN ngày 06/5/2021).*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ của Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng Xuân, gồm các nội dung sau:

- 1. Tên Đề án:** Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ.
- 2. Chủ rừng:** Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng Xuân.

3. Mục tiêu Đề án: Bảo tồn, phát huy các giá trị cảnh quan thiên nhiên; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về đa dạng hệ sinh thái rừng, cảnh quan, môi trường, tín ngưỡng gắn với bản sắc văn hóa các dân tộc để phát triển du lịch sinh thái từ đó nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường; tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân địa phương; làm cơ sở để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê môi trường rừng lập dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đảm bảo phù hợp các quy định của pháp luật.

4. Nội dung Đề án:

4.1. Hiện trạng tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên du lịch và các loại sản phẩm du lịch:

a) Hiện trạng tài nguyên thiên nhiên:

* Về tài nguyên đất:

Tổng diện tích đất lâm nghiệp thực hiện đề án: 135,03 ha.

- Đất có rừng: 100,26 ha.

- Đất trồng cây bụi, xen lẫn có cây gỗ rải rác: 23,07 ha.

- Đất sông suối, gộp đá và đất khác: 11,7 ha.

* Về tài nguyên rừng:

- Vị trí: Thuộc khoảnh 3, 4, 5, 6, 7, 8 tiểu khu 79, xã Phú Mỹ, huyện Đồng Xuân.

- Diện tích: 135,03 ha.

- Hiện trạng rừng: Rừng tự nhiên nghèo (TXN): 28,11 ha; rừng trồng: 72,15 ha; đất trống DT1: 23,07 ha; đất khác: 11,7 ha.

- Các chỉ tiêu lâm học đối với rừng tự nhiên và rừng trồng:

+ Rừng tự nhiên nghèo: Mật độ bình quân 643 cây/ha, trữ lượng bình quân 93,4 m³ /ha; đường kính bình quân: 17,06 cm; chiều cao bình quân: 14,13 m; loài cây chủ yếu như: Chò, trâm, sên, huỳnh, giẻ, ...; mật độ cây tái sinh khoảng 1.000 cây/ha.

+ Rừng trồng: Loài cây: Dầu rái + keo lá tràm; năm trồng: 2003. Mật độ hiện còn 436 cây/ha (dầu rái 83 cây/ha; keo lá tràm 353 cây/ha). Trữ lượng bình quân 70,15 m³ /ha (keo lá tràm 68,99 m³ /ha với đường kính bình quân: 18,1 cm; chiều cao bình quân: 14,7 m; dầu rái 1,16 m³ /ha với đường kính bình quân: 7,7 cm; chiều cao bình quân: 5,8 m).

- Chức năng quy hoạch: Đất rừng phòng hộ.

b) Hiện trạng tài nguyên du lịch:

- Tài nguyên du lịch tự nhiên: Đa dạng sinh học về các loài thực vật rừng của hệ sinh thái tự nhiên và là “lá phổi xanh” rất quan trọng đối với môi trường; cảnh quan sinh thái với những cánh rừng xanh bạt ngàn, các con

suối tự nhiên nước chảy quanh năm tạo cảnh quan đẹp; khí hậu ôn hòa, trong lành là điều kiện lý tưởng để phát triển du lịch sinh thái.

- Tài nguyên du lịch văn hóa, lịch sử truyền thống của đồng bào Ê Đê Chăm Hroi từ những nét văn hóa, ẩm thực, phong tục tập quán.

c) Các loại sản phẩm du lịch :

Các loại sản phẩm du lịch sinh thái: Cắm trại, ẩm thực, mua sắm, nghỉ dưỡng, ... (chủ rừng thực hiện đúng theo điểm a khoản 5, Điều 23, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

4.2. Địa điểm, quy mô xây dựng các công trình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:

Theo điểm a khoản 5, Điều 23, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, chủ rừng đã xây dựng 03 khu vực có vị trí như sau:

a) Khu A:

- Vị trí: Thuộc lô 1, 2, 3-khoảnh 5, tiểu khu 79, xã Phú Mỹ.

- Diện tích: 40,65 ha.

- Hiện trạng: Rừng trồng: 36,08 ha; đất khác: 4,57 ha.

- Các hạng mục: Nhà đón tiếp; nhà hàng; nhà trưng bày văn hóa; nhà kỹ thuật điện nước; nhà phục vụ giặt ủi; Spa-massage; nhà gỗ vip; khu nuôi cá; nhà quản lý khu nuôi cá; nhà trưng bày và nghiên cứu giống cây; trạm dừng chân ngắm cảnh; khu chứa nước sinh hoạt; đường nội vùng và sân, ...

b) Khu B:

- Vị trí: Thuộc lô 4, 5-khoảnh 3; lô 1, 2-khoảnh 6, tiểu khu 79.

- Diện tích: 28,72 ha.

- Hiện trạng: Rừng tự nhiên: 3,55 ha; rừng trồng: 23,7 ha; đất khác: 1,47 ha.

- Các hạng mục: Nhà đón tiếp; nhà hàng; spa-massage; nhà kỹ thuật điện nước; nhà phục vụ giặt ủi; nhà gỗ vip; nhà phục vụ; chòi canh lửa; đường nội vùng và sân, ...

c) Khu C:

- Vị trí: Thuộc lô 1, 2, 3-khoảnh 3; lô 2-khoảnh 5; lô 1-khoảnh 7, khoảnh 8, tiểu khu 79, xã Phú Mỹ.

- Diện tích: 65,66 ha.

- Hiện trạng: Rừng tự nhiên: 24,56 ha; rừng trồng: 18,11 ha; đất trống: 23,07 ha; đất khác: 5,66 ha.

- Các hạng mục: Chòi canh lửa; trạm dừng chân ngắm cảnh; đường nội vùng và sân,

4.3. Thời gian, phương thức tổ chức thực hiện:

a) Thời gian:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2021-2022 tiến hành đầu tư xây dựng khu A, khu C và đường giao thông, bãi đỗ xe.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2022-2023 tiến hành đầu tư xây dựng khu B và hoàn thiện toàn bộ Đề án.

b) Phương thức tổ chức thực hiện:

- Sau khi Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ được duyệt, chủ rừng chủ trì, phối hợp với tổ chức, cá nhân lập dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo phương thức cho thuê môi trường rừng phù hợp với Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được phê duyệt. Việc lập dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Chủ rừng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật.

- Kinh phí lập Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được cân đối trong kế hoạch tài chính hằng năm theo quy định hiện hành của nhà nước. Kinh phí lập dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí do tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng đảm bảo.

4.4. Các giải pháp bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường và duy trì chức năng phòng hộ của rừng:

a) Bảo vệ rừng:

- Tổ chức thực hiện các biện pháp tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn triệt để tình trạng phá rừng và khai thác, vận chuyển, buôn bán lâm sản cũng như các loài động vật hoang dã; tăng cường kiểm soát lửa rừng, công tác phòng cháy chữa cháy rừng, tăng cường các biện pháp 4 tại chỗ để làm hạn chế khả năng cháy rừng. Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng Xuân phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, Công an, Hạt Kiểm lâm thường xuyên tuyên truyền công tác bảo vệ rừng, tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, thường xuyên cập nhật tình hình bảo vệ rừng.

- Xây dựng hệ thống mốc xung quanh khu vực Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo ranh giới và số hiệu mốc đã xác định trên bản đồ.

b) Phát triển rừng:

- Tăng cường trồng rừng các loại cây bản địa, loại bỏ các loại cây ngoại lai.

- Tập trung khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh và trồng mới rừng nhằm nâng cao diện tích đất có rừng, độ che phủ, chất lượng rừng và tính đa dạng sinh học.

- Thực hiện trồng cây xanh, cây cảnh ven các tuyến đường, trong các khu du lịch sinh thái; trồng bổ sung cây bản địa những khu vực đất chưa có rừng hoặc trong rừng trồng có mật độ thưa; trồng cây lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng.

- Khu A có hiện trạng chủ yếu là rừng trồng: Trồng cây lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng như: Lan kim tuyến, sa nhân, ba kích, ... để góp phần bảo tồn và phát triển các loài lâm sản ngoài gỗ cho khu rừng.

- Khu B và C có hiện trạng là rừng tự nhiên, rừng trồng, đất trống: Trồng các loại cây bản địa, cây lâm sản ngoài gỗ có giá trị quý hiếm vừa bảo tồn nguồn gen, vừa phòng hộ như: Giáng hương, re hương, trắc nghệ, dó gạch, lan kim tuyến, ... và các loài cây ăn quả cho giá trị kinh tế, vừa tạo cảnh quan môi trường và tăng khả năng phòng hộ cho khu rừng.

c) Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học:

- Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng bảo đảm không làm ảnh hưởng đến bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học, cảnh quan môi trường và các chức năng khác của khu rừng.

- Thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức bảo tồn, gìn giữ, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trong cộng đồng dân cư sống trong và gần rừng; thực hiện hiệu quả chức năng quản lý nhà nước của chủ rừng, Hạt Kiểm lâm, chính quyền địa phương thực thi nhiệm vụ bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học.

- Tổ chức các lớp tập huấn cho người dân và cán bộ địa phương về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học.

d) Bảo vệ môi trường:

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư, khách du lịch; kết 5 hợp hài hòa giữa giáo dục, động viên khen thưởng đi đôi với các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật, nhằm bảo vệ có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái.

- Các công trình, dự án đầu tư, dự án du lịch thực hiện trong phạm vi Đề án trước khi triển khai phải tuân thủ, thực hiện đầy đủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học...

- Tăng cường năng lực quản lý môi trường trong các tuyến, điểm du lịch sinh thái, phân công thống nhất đầu mối quản lý các điểm, tuyến du lịch sinh thái.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó quy định những nội dung mới như du lịch có trách nhiệm, tăng cường chế tài xử phạt vi phạm những quy định về bảo vệ môi trường, ...

- Chú trọng công tác vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, nước thải xử lý đúng quy định.

- Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về đánh giá tác động môi trường; bố trí xây dựng các công trình đảm bảo yêu cầu về bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái không được sử dụng các phương tiện, thiết bị gây tiếng ồn làm ảnh hưởng đến môi trường sống của các loài động vật.

4.5. Tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chủ rừng, chính quyền địa phương các cấp, nhất là cấp xã và cộng đồng dân cư thôn trong quản lý về lưu trú, đảm bảo an ninh, quốc phòng đối với các hoạt động du lịch; các yếu tố an ninh trật tự, an toàn cho người tham gia; xây dựng nếp sống văn minh, bảo đảm vệ sinh, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh, an toàn cho khách du lịch; tạo dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện.

- Các hoạt động xây dựng và du lịch sinh thái trong rừng phòng hộ tuân thủ đúng quy định của Luật Lâm nghiệp; Luật Du lịch; Luật Xây dựng và các quy định khác của pháp luật liên quan.

- Các công trình, dự án xây dựng cần phải tiến hành đầy đủ các bước lập quy hoạch phù hợp với quy mô trước khi đi vào thi công, thực hiện.

- Các hoạt động chuẩn bị cơ sở vật chất, mặt bằng cho du lịch, giải trí nhưng không xây dựng như dựng lều trại, nhà tạm, ... cần được giám sát chặt chẽ bởi Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng Xuân.

- Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng Xuân là đơn vị tổ chức giám sát, kiểm tra toàn bộ các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí trong rừng phòng hộ.

5. Cho thuê và quản lý công trình xây dựng:

5.1. Cho thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ:

- Chủ rừng được phép cho các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng phòng hộ để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Việc cho thuê môi trường rừng phòng hộ để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải được thông báo rộng rãi. Giá cho thuê môi trường rừng do các 6 bên tự thỏa thuận nhưng không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm của bên thuê môi trường rừng trong phạm vi diện tích thuê môi trường rừng. Trường hợp có hai tổ chức, cá nhân trở lên cùng đề nghị được thuê môi trường rừng, thì tổ chức đấu giá với mức giá khởi điểm không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm của bên thuê môi trường rừng trong phạm vi diện tích thuê môi trường rừng. Thời gian thuê không quá 30 năm, định kỳ 5 năm đánh giá việc thực hiện hợp đồng, hết thời

gian cho thuê nếu bên thuê thực hiện đúng hợp đồng và có nhu cầu thì chủ rừng xem xét tiếp tục kéo dài thời gian cho thuê;

- Trước khi ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng, chủ rừng phải điều tra thống kê tài nguyên rừng trên diện tích cho thuê để làm căn cứ cho thuê và giám sát, đánh giá việc thực hiện hợp đồng.

5.2. Quản lý xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ:

- Công trình xây dựng phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí bảo đảm không làm ảnh hưởng đến chức năng phòng hộ và cảnh quan tự nhiên của khu rừng; phù hợp với đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại điểm d khoản 3, Điều 23, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

- Khi xây dựng các công trình phục vụ cho hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí bảo đảm đúng quy định.

5.3. Các nội dung liên quan khác: Theo Báo cáo số 202/BC-SNN ngày 06/5/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT và Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ của Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng Xuân.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về kết quả thẩm định và nội dung kiến nghị; đồng thời, phối hợp với các đơn vị, địa phương kiểm tra, đánh giá đúng hiện trạng rừng tổ chức triển khai các bước tiếp theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT; Tài nguyên và Môi trường; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND huyện Đồng Xuân; Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng Xuân và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thế